TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/KDTM-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Thu

2. Bà Phan Thị Dòn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST–KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2023/QĐXXST–KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 337/2023/QĐST–KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG
Người đại diện theo pháp luật: Ông HTY – Chức danh: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở: Thôn I, phường T, thành phố H, tỉnh T.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1985
Địa chỉ liên hệ: Phường H, quận T, Thành phố H.
(Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2022)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thời trang SS
Địa chỉ trụ sở: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông JY, sinh năm 1964 – Chức danh: Giám đốc
Địa chỉ liên hệ: Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022, đơn đề nghị thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 25/11/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG trình bày:

Trong năm 2021 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG (gọi tắt là Công ty NG) có ký hợp đồng gia công may với Công ty TNHH Thời trang SS (gọi tắt là Công ty SS), cụ thể như sau:

- Hợp đồng gia công may số 01-2021-NG-SSVINA ngày 17/3/2021 có giá trị là 53.500 USD.

- Hợp đồng gia công may số 02-2021-NG-SSVINA ngày 13/4/2021 có giá trị là 80.800 USD.

- Hợp đồng gia công may số 03-2021-NG-SSVINA ngày 28/6/2021 có giá trị là 27.000 USD.

- Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 có giá trị là 114.000 USD.

Theo nội dung được ghi nhận trong hợp đồng thì Công ty NG sẽ cung cấp nguyên vật liệu theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn cho Công ty SS; Công ty SS sẽ thực hiện công việc để tạo ra sản phẩm là quần áo được xác định trước theo mẫu, theo tiêu chuẩn mà các bên thỏa thuận; Công ty NG sẽ nhận sản phẩm và trả tiền công.

Công ty NG và Công ty SS đã thực hiện và hoàn thành các Hợp đồng gia công may số 01-2021-NG-SSVINA ngày 17/3/2021, Hợp đồng gia công may số 02-2021-NG-SSVINA ngày 13/4/2021 và Hợp đồng gia công may số 03-2021-NG-SSVINA ngày 28/6/2021.

Đối với Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 17/3/2021 thì Công ty NG đã thực hiện xong nghĩa vụ bàn giao đầy đủ nguyên vật liệu và thanh toán một phần thù lao gia công cho Công ty SS số tiền 1.475.406.240 đồng (Một tỉ bốn trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng). Công ty SS cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ là bàn giao cho Công ty NG số lượng sản phẩm là 61.600 chiếc áo, trong đó kiểu áo smocking có số lượng là 30.800 chiếc và kiểu áo cami có số lượng là 30.800 chiếc. Công ty NG đã nhiều lần liên hệ và đề nghị Công ty SS bàn giao số lượng sản phẩm còn lại là 62.000 chiếc áo nhưng đến nay Công ty SS vẫn không thực hiện.

Nay Công ty NG khởi kiện yêu cầu Công ty SS phải hoàn trả cho Công ty NG số tiền thù lao gia công dư mà Công ty NG đã trả là 519.091.760 đồng (Năm trăm mười chín triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) và giá trị nguyên vật liệu còn dư mà Công ty NG đã bàn giao cho Công ty SS để gia công thành 62.000 sản phẩm là 1.661.728.205 đồng (Một tỉ sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm đồng), tổng cộng là 2.180.819.965 đồng (Hai tỉ một trăm tám mươi triệu tám trăm mười chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

Bị đơn Công ty TNHH Thời trang SS đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng Công ty SS vẫn vắng mặt, không rõ lý do; Công ty SS cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Công ty NG vẫn giữ nguyên yêu cầu Công ty SS hoàn trả cho Công ty NG các khoản phát sinh của Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 gồm tiền thù lao gia công đã trả dư là 519.091.760 đồng (Năm trăm mười chín triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) và tiền giá trị nguyên vật liệu còn dư là 1.661.728.205 đồng (Một tỉ sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm đồng), tổng cộng là 2.180.819.965 đồng (Hai tỉ một trăm tám mươi triệu tám trăm mười chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

- Bị đơn Công ty SS vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tò và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty NG khởi kiện yêu cầu Công ty SS hoàn trả các khoản phát sinh của hợp đồng gia công may được ký kết giữa các bên. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại có quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty SS có trụ sở tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty SS đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Theo nội dung được ghi nhận trong Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 xác định Công ty SS có nhận may gia công quần áo theo yêu cầu của Công ty NG. Việc các bên thỏa thuận ký kết, thực hiện giao dịch dân sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 542, 543 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 178, 179 Luật thương mại năm 2005.

[3.2]. Căn cứ Hóa đơn thương mại số DN-SS-011 ngày 30/6/2021, Hóa đơn thương mại số DN-SS-011-2 ngày 16/7/2021, Hóa đơn thương mại số DN-SS-011-3 ngày 23/7/2021 và Hóa đơn thương mại số DN-SS-011-4 ngày 13/8/2021 thì số lượng nguyên vật liệu mà Công ty NG cung cấp cho Công ty Seong Sam Vina để thực hiện gia công may theo Hợp đồng số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 có giá trị là 3.312.735.583 đồng (Ba tỉ ba trăm mười hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).

Ngày 06/01/2022 Công ty SS lập Hóa đơn giá trị gia tăng số 1 ghi nhận thông tin và số lượng sản phẩm đã gia công cho Công ty NG theo Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 gồm:

- Áo nữ tay dài, chất liệu vải ren kiểu số CO213F0010, kiểu số CO213F0011, kiểu số CO213F0012, kiểu số CO213F0013 mỗi kiểu có 15.450 chiếc;

- Áo hai dây nữ, chất liệu dệt kim kiểu số CO213F0014, kiểu số CO213F0015, kiểu số CO213F0016, kiểu số CO213F0017 mỗi kiểu có 15.450 chiếc;

- Áo nữ tay dài, chất liệu vải ren kiểu số CO213F0010 hàng mẫu có 27 chiếc;

- Áo nữ tay dài, chất liệu vải ren kiểu số kiểu số CO213F0011 hàng mẫu có 23 chiếc;

- Áo nữ tay dài, chất liệu vải ren kiểu số kiểu số CO213F0012 hàng mẫu có 23 chiếc;

- Áo nữ tay dài, chất liệu vải ren kiểu số kiểu số CO213F0013 hàng mẫu có 22 chiếc;

- Áo hai dây nữ, chất liệu dệt kim kiểu số CO213F0014 hàng mẫu có 27 chiếc;

- Áo hai dây nữ, chất liệu dệt kim kiểu số CO213F0015 hàng mẫu có 23 chiếc;

- Áo hai dây nữ, chất liệu dệt kim kiểu số CO213F0016 hàng mẫu có 23 chiếc;

- Áo hai dây nữ, chất liệu dệt kim kiểu số CO213F0017 hàng mẫu có 22 chiếc.

Tổng giá trị được ghi nhận trong hóa đơn bao gồm thuế giá trị gia tăng 10% là 2.973.326.796 đồng (Hai tỉ chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Điều này chứng tỏ Công ty SS đã nhận đúng số lượng, chất lượng nguyên vật liệu phục vụ cho công việc gia công may để tạo ra 123.600 chiếc áo kiểu phù hợp với số lượng gia công được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021.

Như vậy, Công ty NG đã thực hiện xong nghĩa vụ cung cấp đầy đủ nguyên vật liệu của bên đặt gia công được quy định tại khoản 1 Điều 181 Luật Thương mại năm 2005 và khoản 1 Điều 544 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3]. Căn cứ Giấy chứng nhận xuất xứ số VN-KR 22/78/00036 do Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu Khu vực B cấp ngày 13/01/2022 thì số lượng sản phẩm Công ty SS đã gia công và bàn giao cho Công ty NG là 61.600 chiếc áo gồm:

- Áo nữ tay dài, chất liệu vải ren kiểu số CO213F0010, kiểu số CO213F0011, kiểu số CO213F0012, kiểu số CO213F0013 mỗi kiểu có 7.700 chiếc;

- Áo hai dây nữ, chất liệu dệt kim kiểu số CO213F0014, kiểu số CO213F0015, kiểu số CO213F0016, kiểu số CO213F0017 mỗi kiểu có 7.700 chiếc.

Tổng giá trị của số lượng sản phẩm nêu trên đã bao gồm thuế VAT là 1.475.406.240 đồng (Một tỉ bốn trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

Đến nay Công ty SS vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ giao cho Công ty NG số lượng sản phẩm còn lại là 62.000 chiếc áo của Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 gồm:

- Áo nữ tay dài, chất liệu vải ren kiểu số CO213F0010, kiểu số CO213F0011, kiểu số CO213F0012, kiểu số CO213F0013 mỗi kiểu có 7.750 chiếc;

- Áo hai dây nữ, chất liệu dệt kim kiểu số CO213F0014, kiểu số CO213F0015, kiểu số CO213F0016, kiểu số CO213F0017 mỗi kiểu có 7.750 chiếc.

[3.4]. Theo Giấy báo nợ số 3767721400, số 3767729088, số 3768114170 cùng ngày 07/01/2022 và Giấy báo nợ số 3787498457, số 3787569287 cùng ngày 21/01/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Công ty NG đã chi trả cho Công ty SS thù lao gia công của Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 là 1.994.498.400 đồng (Một tỉ chín trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng). So với số lượng sản phẩm thực nhận thì Công ty NG đã chi trả thù lao gia công dư cho Công ty SS là 519.091.760 đồng (Năm trăm mười chín triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

[3.5]. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/5/2023 thì tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ, Công ty SS khóa cửa, không có nhân viên làm việc. Từ ngoài nhìn vào trụ sở Công ty SS không ghi nhận thấy kho chứa hàng nguyên vật liệu hay sản phẩm.

[3.6]. Công ty NG yêu cầu Công ty SS phải hoàn trả số tiền thù lao gia công mà Công ty NG đã chi trả dư là 519.091.760 đồng (Năm trăm mười chín triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) và tiền giá trị nguyên vật liệu mà Công ty NG đã cung cấp cho Công ty SS để gia công thành 62.000 sản phẩm là 1.661.728.205 đồng (Một tỉ sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm đồng), tổng cộng là 2.180.819.965 đồng (Hai tỉ một trăm tám mươi triệu tám trăm mười chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

[3.7]. Đối với Công ty SS, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng Công ty SS vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty NG xem như Công ty SS từ bỏ quyền lợi và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty NG.

[3.8]. Xét thấy, Công ty SS đã nhận đủ số lượng nguyên vật liệu do Công ty NG cung cấp để gia công thành 123.000 chiếc áo kiểu theo Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021, nhưng Công ty SS chỉ giao cho Công ty NG 61.600 chiếc áo và đến nay vẫn chưa bàn giao 62.000 chiếc áo còn lại là vi phạm nghĩa vụ của bên nhận gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 546 và Điều 549 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công ty NG đã thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền thù lao cho Công ty SS theo quy định tại Điều 544 và Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, so với số lượng sản phẩm thực tế được nhận thì Công ty NG đã chi trả dư nên cần buộc Công ty SS phải hoàn trả số tiền thù lao gia công được Công ty NG chi trả dư là 519.091.760 đồng (Năm trăm mười chín triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) là phù hợp.

[3.9]. Công ty NG không yêu cầu Công ty SS phải bàn giao hàng mẫu, bàn giao số lượng sản phẩm còn lại và bàn giao nguyên vật liệu còn lại mà chỉ yêu cầu Công ty SS trả tiền giá trị nguyên vật liệu của Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 mà Công ty NG đã cung cấp cho Công ty SS để gia công thành 62.000 chiếc áo là 1.661.728.205 đồng (Một tỉ sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm đồng).

Xét thấy, Công ty SS đã không bàn giao đủ sản phẩm mà cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh lý, hoàn trả nguyên vật liệu còn dư cho Công ty NG là đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty NG. Do đó, cần buộc Công ty SS phải trả cho Công ty NG tiền giá trị nguyên vật liệu để gia công thành 62.000 chiếc áo là 1.661.728.205 đồng (Một tỉ sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 553 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.10]. Yêu cầu khởi kiện của Công ty NG và Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có căn cứ.

[4]. Về chi phí tố tụng: Công ty NG tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5]. Về án phí: Công ty SS phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 178, 179, 181 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 542, 543, 544, 546, 549, 552, 553 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG đối với Công ty TNHH Thời trang SS về việc "Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa".

Buộc Công ty TNHH Thời trang SS có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG số tiền phát sinh từ Hợp đồng gia công may số 04-2021-NG-SSVINA ngày 13/7/2021 là 2.180.819.965 đồng (Hai tỉ một trăm tám mươi triệu tám trăm mười chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó tiền thù lao gia công đã chi trả dư là 519.091.760 đồng (Năm trăm mười chín triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) và tiền giá trị nguyên vật liệu còn dư là 1.661.728.205 đồng (Một tỉ sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm đồng).

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG, nếu Công ty TNHH Thời trang SS chậm trả tiền theo quyết định thì Công ty TNHH Thời trang SS còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Số tiền này Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG đã tạm ứng và đã chi xong.

3. Về án phí: Công ty TNHH Thời trang SS phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 75.616.399 đồng (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm mười sáu nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu NG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.341.022 đồng (Năm mươi triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm hai mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041259 ngày 01/6/2022 và số AA/2021/0042250 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000006 225207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Xuân Hương